

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **251/2023/HS-PT**

Ngày: 27 - 11 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức

Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Việt – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 270/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Phương T về tội “*Hủy hoại rừng*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Phương T**; sinh năm 1980 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân N và bà Lê Thị S (đều đã chết); có chồng là Trần Minh V và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không;

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 3/2023, Nguyễn Việt H gặp Nguyễn Thị Phương T (em vợ của H) tại nhà H ở thôn B, xã Q, huyện K. Lúc này, H nói với T để H gọi người lên khu vực B thuộc thôn B, xã Q, huyện K chặt cây, phát dọn cây rừng lấy đất canh tác thì T đồng ý. Sau đó, T nói với H cứ chặt, phát dọn cây cho T rồi bao nhiêu tiền T sẽ trả. Khi nào phát dọn xong T sẽ canh tác và cho H 02 đến 03 sào để

canh tác. Khoảng 02 đến 03 ngày sau, H thuê Y Moők K, Y Cương H1 đi chặt phát cây thì Y Moők K và Y Cương H1 đồng ý. Sau đó, H, Y Moők K, Y Cương H1 lên khu vực đất Bàu Núi để xem trên đó có cây rừng gì không, nếu có cây rừng mới (dạng rừng nguyên sinh) thì Y Moők K và Y C Hlong không dám chặt và chỉ dám chặt rừng cũ (dạng rừng đã bị khai phát, tái sinh). Sau khi xem xong, thấy khu vực này có một số cây gỗ tạp như muồng, mức, cây lồ ô, tre, nứa, cây cỏ, dây leo thì Y Moők K và Y Cương H1 đồng ý chặt, phát dọn cây rừng cùng với H. Lúc này, Y Cương H1 nói Nguyễn Việt H đưa trước cho Y C Hlong 100.000 đồng để đi mua dao rựa, thì H đồng ý. Ngày 30/3/2023, H cùng Y Moők K và Y Cương H1 đi lên khu vực Bàu núi bắt đầu chặt, phát dọn cây. Khi đi chặt phá cây rừng H mang theo 01 cây dao rựa và 01 cái cưa tay, Y Moők K và Y Cương H1 mỗi người cầm theo 01 cây dao rựa để chặt, phát dọn các loại cây tre, nứa, lồ ô, dây leo, cây cỏ. Những cây tạp như muồng, mức thì cả ba người thay nhau dùng cưa tay để cưa đổ xuống với mục đích cho các loại cây chết khô rồi dọn dẹp để T canh tác. H cùng Y Moők K và Y Cương H1 đã phát dọn ở khu vực này trong thời gian 03 ngày, với diện tích khoảng 7.000m² đến 8.000m².

Sau khi phát dọn xong, khoảng chiều tối ngày 01/4/2023, H, Y Cương H1 đi về nhà Y Moők K để ăn nhậu. Khi nhậu thì Y Moők K mâu thuẫn với vợ nên đâm tay vào kính cửa tủ bị thương. Thấy vậy, H chở Y Cương H1 đến nhà T để lấy tiền công chặt cây với mục đích đưa cho Y Moők K đi bệnh viện. Tại đây, T đã đưa số tiền công chặt, phát dọn cây là 5.000.000 đồng cho H. Sau khi lấy số tiền này, H lấy 1.000.000 đồng, rồi đưa Y Cương H1 4.000.000 đồng để đưa về cho gia đình Y M Knul lo viện phí cho Y Moők K. Khi xuất viện, H và Y C đến thăm Y Moők K, lúc này số tiền còn lại sau khi thanh toán viện phí cho Y Moők K là 2.000.000 đồng thì Y Moők K đưa lại H. Sau đó, H đưa Y Moők K 600.000 đồng, còn H và Y C Hlong chia nhau mỗi người 700.000 đồng.

Ngày 13/4/2023, Hạt Kiểm lâm K1 - Cư Kuin đã phối hợp cùng Công an huyện K và Viện Kiểm sát huyện K tiến hành khám nghiệm hiện trường, qua công tác khám nghiệm hiện trường xác định:

Vị trí rừng bị phá là Lô 3g4, khoảnh 2, tiểu khu A thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã Q (tại các điểm có tọa độ: X: 446735 - Y: 1372533; X: 446734 - Y: 1372587; X: 446793 - Y: 1372602; X: 446815 - Y: 1372520).

Diện tích bị thiệt hại: 0,74 ha (7.400m²), loại rừng hỗn giao gỗ - tre nứa tự nhiên núi đất; mục đích sử dụng: rừng sản xuất; diện tích rừng bị phá trái phép là diện tích nằm trong lưu vực được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng tại xã Q. Trên diện tích rừng bị phá trái pháp luật có 178 cây bị chặt hạ, trữ lượng: 8,362 m³, trong đó có 72 lóng gỗ tròn tạp có khối lượng: 04m³ bị cắt hạ, 2210 cây nứa; mức độ thiệt hại tài nguyên rừng: 100%.

Tại Kết luận giám định tư pháp số 02-2023/KL/HĐTT, ngày 21/4/2023, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đ, kết luận:

Vị trí lô, khoảnh, tiểu khu: Thuộc Lô 3g4, K, Tiểu khu A; Diện tích: 7.400m²; Loại rừng là Rừng hỗn giao tre nứa và gỗ tự nhiên núi đất; Mục đích sử dụng là Rừng sản xuất. Trữ lượng lâm sản: 11,300m³/ha; Chủng loại, nhóm gỗ, kích thước, khối lượng cụ thể:

Số lượng cây gỗ: 178 cây gỗ. Trong đó có 72 cây gỗ đủ quy cách lấy 72 lóng gỗ tròn có lượng: 4,00m³. Chủng loại gỗ gồm: Gỗ Cẩm, nhóm VII; Gỗ Côm, nhóm VII; Gỗ Giẻ trắng, nhóm VII; Gỗ Lòng mang, nhóm VI; Gỗ Mít nài, nhóm VI. Số lượng cây Nứa có 2.210 cây.

Tại bản kết luận định giá tài sản của hội đồng định giá tài sản huyện K số 17/KLĐG ngày 16/6/2023, kết luận giá trị rừng trên diện tích 0,74ha được xác định 22.654.360 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng huyện K số 22/KLĐG ngày 19/6/2023, kết luận giá trị của 72 lóng gỗ tròn là 2.880.000 đồng và giá trị của 2.210 cây nứa là 2.652.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Phương T** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Việt H, Y Moők K và Y C HLong; quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2023, bị cáo Nguyễn Thị Phương T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Phương T giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án hình sự sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của mà bị cáo đã gây ra và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử bị cáo Nguyễn Thị Phương T về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp số tiền bồi thường thiệt hại mà án sơ thẩm đã tuyên. Hoàn cảnh gia đình bị cáo còn khó khăn, chồng bị tai nạn, các con còn nhỏ nên có cơ sở chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo mức án 01 năm 03 tháng tù về tội hủy hoại rừng.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Phương T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào cuối tháng 3 năm 2023, Nguyễn Việt H nói với Nguyễn Thị Phương T để H gọi người lên khu vực rừng B thuộc thôn B, xã Q, huyện K phát dọn cây rừng lấy đất canh tác thì T đồng ý và hứa sau khi phát dọn sẽ cho H từ 02 đến 03 sào để canh tác, T là người trả tiền công. Nguyễn Việt H đã thuê Y Moők K, Y Cương H1 và cùng Y Moők K, Y Cương H1 phát dọn ở khu vực rừng B thuộc thôn B, xã Q, huyện K trong thời gian 03 ngày, diện tích bị chặt phá là 7.400m² đất rừng sản xuất. Mức độ thiệt hại tài nguyên rừng: 100%. Giá trị rừng trên diện tích 0,74ha được xác định là 22.654.360 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Phương T về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Phương T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mức hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với Nguyễn Thị Phương T là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Phương T đã nộp số tiền 7.336.308 đồng theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0004624 ngày 03/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, bao gồm tiền bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm. Đây là một trong những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015 (sửa đổi và bổ sung năm 2017), cần áp dụng thêm cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn: chồng bị cáo bị tai nạn nên bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi 4 con nhỏ, nhưng bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại, và nộp đầy đủ án phí sơ thẩm. Trong số các bị cáo thì Nguyễn Thị Phương T là người duy nhất có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, giá trị thiệt hại không lớn. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ

để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Phương T.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Thị Phương T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Phương T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

2. Áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Phương T** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại rừng”. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Phương T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí phúc thẩm:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Phương T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Ana;
- Công an huyện Krông Ana;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA hình sự huyện K;
- CC THADS huyện K;
- UBND xã Q;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lưu Thị Thu Hương